1. Báo cáo quyết toán NSNN
Mã chương:.....
Đơn vị báo cáo:.....
Mã ĐV có QH với NS:.....

Mẫu số B01/QT-NSNN
(Ban hành theo Thông tư số: /2016/TT-BTC
ngày / /2016 của BTC)

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG TỪ NGUỒN NSNN

Năm...

PHẦN I- TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ

STT	NGUỒN KINH PHÍ / CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC	VIỆN TRỢ	VAY NỢ NƯỚC NGOÀI
A	B	C	1	2	3	4
A	**KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**					
I	**HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN**					
	Mã Khoản:.....					
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang**	01				
	- Kinh phí đã nhận	02				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	03				
2	**Dự toán được giao trong năm**	04				
3	**Kinh phí ngân sách cấp bằng tiền vào tài khoản tiền gửi dự toán tại KBNN trong năm**	05				
4	**Tổng kinh phí được sử dụng trong năm (06=01+04+05)**	06				
5	**Kinh phí thực nhận trong năm**	07				
6	**Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán năm nay**	08				
7	**Kinh phí giảm trong năm**	09				

8	**Dự toán bị hủy**	10				
9	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (11=06-08-09-10)**	11				
	- Kinh phí đã nhận	12				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	13				
II	**HOẠT ĐỘNG KHÔNG THƯỜNG XUYÊN**					
	Mã Khoản:.....					
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang**	14				
	- Kinh phí đã nhận	15				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	16				
2	**Dự toán được giao trong năm**	17				
3	**Kinh phí ngân sách cấp bằng tiền vào tài khoản tiền gửi dự toán tại KBNN trong năm**	18				
4	**Tổng kinh phí được sử dụng trong năm (19=14+17+18)**	19				
5	**Kinh phí thực nhận trong năm**	20				
6	**Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán năm nay**	21				
7	**Kinh phí giảm trong năm**	22				
8	**Dự toán bị hủy**	23				
9	**Số dư kinh phí chưa sử dụng hết được phép chuyển năm sau sử dụng và quyết toán (24=19-21-22-23)**	24				
	- Kinh phí đã nhận	25				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	26				
B	**KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN**					
	Mã khoản:.....					
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang**	27				
	- Kinh phí đã nhận	28				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	29				
2	**Dự toán được giao trong năm**	30				
3	**Kinh phí ngân sách cấp bằng tiền vào tài khoản tiền gửi**	31				

	dự toán tại KBNN trong năm					
4	**Tổng kinh phí được sử dụng trong năm (32= 27+ 30+31)**	32				
5	**Kinh phí thực nhận trong năm**	33				
6	**Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán năm nay**	34				
7	**Kinh phí giảm trong năm**	35				
8	**Dự toán bị hủy**	36				
9	**Số dư kinh phí chưa sử dụng hết chuyển năm sau sử dụng và quyết toán (37=32-34-35-36)**	37				
	- Kinh phí đã nhận	38				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	39				
	Mã Khoản:.....					
C	**KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐƠN ĐẶT HÀNG CỦA NHÀ NƯỚC**					
	Mã Khoản:.....					
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang**	40				
	- Kinh phí đã nhận	41				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	42				
2	**Dự toán được giao trong năm**	43				
3	**Kinh phí ngân sách cấp bằng tiền vào tài khoản tiền gửi dự toán tại KBNN trong năm**	44				
4	**Tổng kinh phí được sử dụng trong năm (45= 40+43+44)**	45				
5	**Kinh phí thực nhận trong năm**	46				
6	**Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán năm nay**	47				
7	**Kinh phí giảm trong năm**	48				
8	**Dự toán bị hủy**	49				
9	**Số dư kinh phí đươc phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (50=45-47-48-49)**	50				
	- Kinh phí đã nhận	51				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	52				
D	**KINH PHÍ ĐẦU TƯ XDCB TỪ NSNN**					

	Mã Khoản:.....					
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang**	53				
	- Kinh phí đã nhận	54				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	55				
2	**Dự toán được giao trong năm**	56				
3	**Kinh phí ngân sách cấp bằng tiền vào tài khoản tiền gửi dự toán tại KBNN trong năm**	57				
4	**Tổng kinh phí được sử dụng trong năm (58= 53+56+57)**	58				
5	**Kinh phí thực nhận trong năm**	59				
6	**Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán năm nay**	60				
7	**Kinh phí giảm trong năm**	61				
8	**Dự toán bị hủy**	62				
9	**Số dư kinh phí chưa sử dụng hết chuyển năm sau sử dụng và quyết toán (63=58-60-61-62)**	63				
	- Kinh phí đã nhận	64				
	- Dự toán còn dư ở KBNN	65				
	Mã Khoản:.....					

PHẦN II- CHI TIẾT KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN THEO MỤC LỤC NSNN

Mã Khoản	Mã Tiểu mục	Nội dung chi	Mã số	Tổng số	Ngân sách trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài
A	B	C	D	1	2	3	
		A. Chi hoạt động của đơn vị	100				
		I. Chi hoạt động thường xuyên	101				
		II. Chi hoạt động không thường xuyên	102				

		B. Chi chương trình, dự án	**200**				
		C. Chi thực hiện đơn đặt hàng của nhà nước	**300**				
		D. Chi đầu tư XDCB từ nguồn NSNN	**400**				
		Cộng					

Ngày .... tháng .... năm…

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Mã chương:.....
Đơn vị báo cáo:.....
Mã ĐV có QH với NS:.....

Mẫu số B02/QT-NSNN
(Ban hành theo Thông tư số: /2016/TT-BTC
ngày / /2016 của BTC)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ỨNG TRƯỚC NSNN

Năm...

PHẦN I- TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ

STT	NGUỒN KINH PHÍ / CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	NSNN CẤP	VIỆN TRỢ	VAY NỢ

A	B	C	1	2	3	4
A	**KINH PHÍ ĐẦU TƯ XDCB**					
	Mã Khoản:.....					
1	**Số dư đã ứng trước chuyển từ năm trước sang**	01	100			
2	**Kinh phí ứng trước phát sinh trong năm**	02	60			
	Trong đó: - Kinh phí ngân sách cấp ứng trước bằng tiền vào tài khoản tiền gửi tại KBNN trong năm	03	10			
	- Rút dự toán ứng trước từ KBNN	04	50			
3	**Kinh phí ứng trước đã được giao dự toán và quyết toán trong năm nay**	05	-90			
4	**Kinh phí giảm trong năm**	06	-5			
5	**Số dư ứng trước chuyển năm sau quyết toán (07=01+02-05-06)**	07	65			
	Mã Khoản:.....					
B	**KINH PHÍ .....**					
	Mã Khoản:.....					
1	**Số dư đã ứng trước chuyển từ năm trước sang**	08	100			
2	**Kinh phí ứng trước phát sinh trong năm**	09	60			
	Trong đó: - Kinh phí ngân sách cấp ứng trước bằng tiền vào tài khoản tiền gửi tại KBNN trong năm	10	10			
	- Rút dự toán ứng trước từ KBNN	11	50			
3	**Kinh phí ứng trước đã được giao dự toán và quyết toán trong năm nay**	12	-90			
4	**Kinh phí giảm trong năm**	13	-5			
5	**Số dư ứng trước chuyển năm sau quyết toán (14=08+09-12-13)**	14	65			
	.....					

Ngày .... tháng .... năm…

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Mã chương:.....
Đơn vị báo cáo:.....
Mã ĐV có QH với NS:.....

Mẫu số B03/QT-NSNN
(Ban hành theo Thông tư số: /2016/TT-BTC
ngày / /2016 của BTC)

BÁO CÁO CHI TIẾT KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

Năm.....

Tên dự án:.....mã số..... thuộc chương trình.....khởi đầu.....kết thúc.....
Cơ quan thực hiện dự án:.....
Tổng số kinh phí được duyệt toàn dự án.....số kinh phí được duyệt kỳ này.....

Mã Khoản:.....

I- TÌNH HÌNH KINH PHÍ

Đơn vị tính:.....

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ này	Luỹ kế từ khi khởi đầu
A	B	C	1	2
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang**	01		
2	**Dự toán được giao trong năm**	02		
3	**Nhận bằng tiền vào tài khoản tiền gửi dự toán trong**	03		

	năm			
4	**Tổng kinh phí được sử dụng trong năm (05=01+02+03+04)**	04		
5	**Kinh phí thực nhận trong năm**	05		
	Trong đó: Ghi thu, ghi chi			
6	**Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán năm nay**	06		
	Trong đó: Ghi thu, ghi chi			
7	**Kinh phí giảm trong năm**	07		
8	**Dự toán bị hủy**	08		
9	**Số dư kinh phí còn lại (09=04-06-07-08)**	09		

II- CHI TIẾT KINH PHÍ DỰ ÁN ĐÃ SỬ DỤNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

STT	Mã Tiểu mục	Nội dung chi	Kỳ này	Luỹ kế từ khi khởi đầu
A	B	C	1	2

410

III- THUYẾT MINH

Mục tiêu, nội dung nghiên cứu theo tiến độ đã quy định:.....
.....
.....

Khối lượng công việc dự án đã hoàn thành:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu (Ký, họ tên)	**Kế toán trưởng** (Ký, họ tên)	**Thủ trưởng đơn vị** (Ký, họ tên, đóng dấu)

Mã chương:..... **Mẫu số B04/QT-NSNN**

Đơn vị báo cáo:..... (Ban hành theo Thông tư số: /2016/TT-BTC

Mã ĐV có QH với NS:..... ngày / /2016 của BTC)

BÁO CÁO THỰC HIỆN XỬ LÝ KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN, THANH TRA, TÀI CHÍNH

Năm …..

Số TT	Nội dung	Số kiến nghị của				Số đã xử lý trong năm nay				Số còn phải xử lý			
		Tổng số	Kiểm toán nhà nước	Cơ quan Tài chính	….	Tổng số	Kiểm toán nhà nước	Cơ quan Tài chính	….	Tổng số	Kiểm toán nhà nước	Cơ quan Tài chính	….
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=2-6	11=3-7	12=4-8
I	**Kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính các năm trước chưa xử lý**												
1	Các khoản thu phải nộp NSNN												
2	Các khoản ghi thu, ghi chi vào NSNN												
3	Nộp trả ngân sách nhà nước:												

	- Số chi sai chế độ phải xuất toán		Ghi chú: Trong từng nội dung xử lý phải tổng hợp số liệu chi tiết theo Loại-Khoản của Mục lục NSNN											
	- Số dư kinh phí chưa quyết toán													
4	Cơ quan tài chính giảm trừ cấp phát													
5	Bổ sung quyết toán ngân sách năm nay													
6	……..													
II	**Kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan quan tài chính năm nay**													
1	Các khoản thu phải nộp NSNN													
2	Các khoản ghi thu, ghi chi vào NSNN													
3	Nộp trả ngân sách nhà nước:													
	- Số chi sai chế độ phải xuất toán													
	- Số dư kinh phí chưa quyết toán													
4	Cơ quan tài chính giảm trừ cấp phát													
5	Chuyển quyết toán ngân sách năm sau													
6	…….													

Ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mã chương: .....
Đơn vị báo cáo: .....
Mã ĐV có QH với NS: .....

Mẫu B05/QT-NSNN
(Ban hành theo Thông tư số: /2016/TT-BTC ngày / /2016 của BTC)

THUYẾT MINH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NSNN

Năm .....

I - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP TRONG NĂM

1/ Tình hình người lao động, quỹ lương :

- Người lao động có mặt đến ngày 31/12: ..... Người
- Tăng trong năm : ..... Người
- Giảm trong năm : ..... Người
- Tổng quỹ lương thực hiện cả năm : ..... Đồng

Trong đó:

Lương do NSNN đảm bảo:..... Đồng

2/ Thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm vụ cơ bản:

.....

.....

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN NSNN CẤP

1. Thuyết minh về tình hình sử dụng NSNN trong năm

1.1. Kinh phí năm trước chuyển sang:

+ Kinh phí đã nhận chưa chi còn tồn tiền mặt tại đơn vị:

+ Kinh phí còn tồn trên tài khoản tiền gửi dự toán tại KBNN chuyển năm nay sử dụng và quyết toán:

+ Kinh phí đã tạm ứng chưa đủ thủ tục thanh toán chuyển quyết toán năm nay:

+ Kinh phí dự toán còn dư được chuyển sang năm nay:

1.2. Dự toán giao năm nay:

+ DT giao đầu năm, QĐ số.... ngày .../.../....của....., số tiền:.....

+ DT bổ sung, điều chỉnh trong năm:

. QĐ số.... ngày .../.../....của....., số tiền:.....

. QĐ số.... ngày .../.../....của....., số tiền:.....

. QĐ số.... ngày .../.../....của....., số tiền:.....

1.3. Kinh phí thực nhận trong năm:

+ Nhận từ rút dự toán ngân sách được giao:

+ Nhận cấp vào tài khoản tiền gửi:

+ Nhận từ nguồn viện trợ:

+ Nhận từ ghi thu, ghi chi NSNN:

1.4. Kinh phí giảm trong năm:..... , lý do giảm:.....

1.5. Kinh phí chuyển năm sau:

+ Kinh phí đã nhận chưa chi còn tồn tiền mặt tại đơn vị:

+ Kinh phí còn tồn trên tài khoản tiền gửi dự toán tại KBNN chuyển năm sau sử dụng và quyết toán:

+ Kinh phí đã tạm ứng chưa đủ thủ tục thanh toán chuyển quyết toán năm sau:

+ Kinh phí dự toán còn dư được chuyển sang năm sau:

2. Thuyết minh về tình hình ghi thu, ghi chi

2.1. Tình hình số liệu ghi thu, ghi chi:

- Dự toán ghi thu, ghi chi đã giao:

- Kinh phí đã sử dụng năm trước chuyển năm nay làm thủ tục ghi thu, ghi chi và quyết toán:

- Tổng kinh phí đã sử dụng trong năm phải làm thủ tục ghi thu ghi chi:

- Kinh phí đã đề nghị ghi thu, ghi chi trong năm:

- Số kinh phí đã có xác nhận ghi thu ghi chi, đủ điều kiện quyết toán:

- Kinh phí đã sử dụng chuyển năm sau làm thủ tục ghi thu, ghi chi và quyết toán:

2.2. Các nguồn kinh phí phải thực hiện ghi thu, ghi chi:

a) Tiền, hàng viện trợ không hoàn lại đã tiếp nhận trong kỳ được phép bổ sung nguồn kinh phí:

- Tiền, hàng viện trợ phi dự án:

Trong đó:

+ Đã làm thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách và được ghi tăng nguồn kinh phí hoạt động

+ Chưa làm thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách và chưa được ghi tăng nguồn kinh phí hoạt động.

- Tiền, hàng viện trợ theo chương trình, dự án:

Trong đó:

+ Đã làm thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách và được ghi tăng nguồn kinh phí dự án;

+ Đã làm thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách và được ghi tăng nguồn kinh phí đầu tư XDCB;

+ Chưa làm thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách (Chi tiết tiền, hàng viện trợ dùng cho hoạt động dự án, hoạt động đầu tư XDCB) và chưa được ghi tăng nguồn kinh phí.

b) Các khoản khác phải làm thủ tục ghi thu, ghi chi NSNN (chi tiết)

.....

3. Thuyết minh tình hình chương trình, dự án, đề tài kết thúc trong năm:

a) Dự án……..

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ...../...../..... kết thúc: ...../...../.....
- Tổng số kinh phí được giao:
- Kinh phí đã nhận:
- Kinh phí đã thực hiện:
- Chênh lệch:

Trong đó: + Đã xử lý: ....., Số tiền.....

+ Chưa xử lý: ....., Số tiền.....

- Tình trạng quyết toán:

b) Dự án……..

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ...../...../..... kết thúc: ...../...../.....
- Tổng số kinh phí được giao:
- Kinh phí đã nhận:
- Kinh phí đã thực hiện:
- Chênh lệch:

Trong đó: + Đã xử lý: ....., Số tiền.....

+ Chưa xử lý: ....., Số tiền.....

- Tình trạng quyết toán:

c)...

4. Thuyết minh về đầu tư XDCB

Tổng số dự án XDCB đang thực hiện tại đơn vị:

Trong đó nguồn NSNN đảm bảo:

a) Dự án .....

- Tổng dự toán được duyệt:
- Kinh phí được giao trong năm:
  + Giao dự toán cấp phát qua KBNN
  + Cấp bằng tiền gửi tại KBNN
- Giá trị khối lượng thực hiện trong năm:
- Số lũy kế từ khi khởi công đến nay:
- Tổng dự toán còn lại:

b) Dự án .....

- Tổng dự toán được duyệt:
- Kinh phí được giao trong năm:
  + Giao dự toán cấp phát qua KBNN
  + Cấp bằng tiền gửi tại KBNN
- Giá trị khối lượng thực hiện trong năm:
- Số lũy kế từ khi khởi công đến nay:
- Tổng dự toán còn lại:

c) Dự án .....

III- THUYẾT MINH KHÁC

1- Những công việc phát sinh đột xuất trong năm:

.....
.....
.....

2- Nguyên nhân của các biến (giảm so với dự toán, so với năm trước:

....
.....
.....

IV- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

.....
.....
.....

Ngày .... tháng .... năm ...

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Mã chương:..... **Mẫu số B06/QT-K**

Đơn vị báo cáo:..... (Ban hành theo Thông tư số: /2016/TT-BTC

Mã ĐV có QH với NS:..... ngày / /2016 của BTC)

BÁO CÁO
QUYẾT TOÁN KINH PHÍ NGUỒN KHÁC

Năm...

STT	NGUỒN KINH PHÍ / CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	NGUỒN PHÍ ĐƯỢC KHẤU TRỪ	NGUỒN...	NGUỒN...
A	B	C	1	2	3	4
1	**Số năm trước chuyển sang**	01				
2	**Thu trong năm**	02				
	- *Số đơn vị được hưởng*	03				
	- *Số phải nộp NS*	04				
	- *Số nộp cấp trên*	05				
3	**Tổng kinh phí được sử dụng trong năm (06=01+02)**	06				
4	**Chi trong năm**	07				
5	**CL thu – chi (08=06-07)**	08				
	Trích lập quỹ	09				
	Số chuyển năm sau	10				

Ngày .... tháng .... năm...

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*